

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Huyền Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2022 về việc “*Công nhận thuận tình ly hôn*”, Theo Quyết định mở phiên họp số 20/2022/QĐ-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Anh Dương Anh T, sinh năm: 1989; địa chỉ: Khu Bắc N, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại Adama Trajana 4830/5, 92101 Piestany, Slovakia. (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 3, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang cư trú tại Nitrianska 134/60, 90301 Senec, Slovakia. (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh Dương Anh T và chị Nguyễn Ngọc A thống nhất trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Anh T và chị Nguyễn Ngọc A là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 02/02/2015 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì khoảng vào tháng 3 năm 2015 anh Trung đi xuất khẩu lao động tại Slovakia; khoảng vào tháng 12 năm 2015 chị Ánh cũng đi Slovakia ở cùng anh Trung. Do quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, đến tháng 10/2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, giữa hai anh chị không còn tôn trọng, không còn tình cảm với nhau. Do đó, anh Dương Anh T và chị Nguyễn Ngọc A đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình chị Nguyễn Ngọc A có trở về Việt Nam, nhưng tại thời điểm mở phiên họp hôm nay chị Ánh đã đi Slovakia và đã xin giải quyết vắng mặt; anh Dương Anh T ở Slovakia không về Việt Nam được nên không thể tham gia trong quá trình tố tụng tại Tòa án và anh cũng đã ủy quyền cho chị Nguyễn Ngọc A giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Chị Nguyễn Ngọc A đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thái, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 3, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Như vậy, anh Dương Anh T và chị Nguyễn Ngọc A đều xin được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 51, 55, 57, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 146, 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4, Điều 6, Điều 9 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Dương Anh T và chị Nguyễn Ngọc A hiện đang ở Slovakia nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời anh Dương Anh T và chị Nguyễn Ngọc A đều có yêu cầu xin được giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Trung, chị Ánh theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Dương Anh T và chị Nguyễn Ngọc A là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 02/02/2015 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh T đi xuất khẩu lao động Slovakia và sau đó một thời gian ngắn thì chị A cũng đi Slovakia sinh sống cùng anh T. Tuy nhiên, giữa hai vợ chồng không hợp nhau, thường xảy ra mâu thuẫn nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều thống nhất thuận tình ly hôn.

Theo Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn ... thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....*”

Như vậy, cả anh Dương Anh T và chị Nguyễn Ngọc A đều có cùng yêu cầu thỏa thuận xin ly hôn và thống nhất về các vấn đề khác nên căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Anh Dương Anh T và chị Nguyễn Ngọc A không có con chung và không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Dương Anh T và chị Nguyễn Ngọc A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 362, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Anh T và chị Nguyễn Ngọc A.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Ngọc A. Số tiền 300.000 đồng chị Ánh đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000118 ngày 10/3/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Lĩnh;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bích Đào